TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B – sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Trí T – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị B và anh Trần Trí T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Trần Trí T có quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị B, anh T có 02 (hai) con chung là cháu Trần Trí C sinh ngày: 10/02/2003 và cháu Trần Thị Khánh L sinh ngày: 15/4/2009. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu C và cháu L cho chị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị B, anh T thỏa thuận chị Phạm Thị B nộp: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0004006 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Phạm Thị B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Tp Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Loan